

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp 2014;
- Căn cứ Luật chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện;
- Căn cứ Báo cáo của Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- Căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;
- Căn cứ kết quả thảo luận và biểu quyết thông qua tại Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 được tổ chức vào ngày 08 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở chính công ty - số 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ BƯU ĐIỆN**  
**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua nhân sự tham gia Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua nhân sự tham gia Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật Ban kiểm phiếu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, như sau:

**1. Các thành viên của Đoàn Chủ tịch gồm:**

- a) Ông Trần Hải Vân - Chủ tịch HĐQT : Chủ tịch Đoàn
- b) Ông Lê Huy Đồng – Thành viên HĐQT - CTCD : Thành viên
- c) Ông Nguyễn Huyền Sơn – Thành viên HĐQT : Thành viên

**2) Các thành viên của Ban Thư ký, gồm:**

- a) Ông Phạm Cao Thắng – Thư ký công ty : Trưởng Ban
- b) Bà Trần thị Hòa – Kế toán trưởng công ty : Thành viên

**3. Các thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm:**

- |                                       |              |
|---------------------------------------|--------------|
| a) Bà Ma thị Nghiệm - Trưởng BKS      | : Trưởng Ban |
| b) Ông Vũ Hoàng Công – Thành viên BKS | : Thành viên |
| c) Ông Nguyễn Mạnh Hùng – TP.KHĐTXNK  | : Thành viên |

**4. Các thành viên Ban kiểm phiếu và Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu bao gồm:**

**4.1 Các thành viên Ban kiểm phiếu, gồm:**

- |                                      |              |
|--------------------------------------|--------------|
| a) Ông Lê Xuân Hải – Phó TGĐ công ty | : Trưởng Ban |
| b) Bà Đào Thị Hương - TP.TCHC        | : Thành viên |
| c) Bà Võ Thị Minh Huệ - PTP.TCKT     | : Thành viên |

**4.2 Tổ kỹ thuật giúp việc Ban kiểm phiếu, gồm:**

- |                        |             |
|------------------------|-------------|
| 1) Ông Nguyễn Như Toàn | : Tổ trưởng |
| 2) Ông Đinh Vương Anh  | : Tổ viên   |
| 3) Ông Lê Hoàng Phúc   | : Tổ viên   |
| 4) Ông Nguyễn Việt Anh | : Tổ viên   |

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế tổ chức Đại hội. Tất cả các cổ đông tham dự đều đủ tư cách.

Đại hội đã tiến hành biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 do Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo, cụ thể như sau:

Cùng với 29 cổ đông đại diện cho 17.149.052 cổ phần chiếm 88,26% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ trong Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

**Điều 3:** Thông qua “Nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019”

Trên cơ sở báo cáo của Đoàn chủ tịch về Nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua “Nội dung chương trình họp, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2019”.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

**Điều 4:** Thông qua Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019

Trên cơ sở báo cáo Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 do Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày, Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý thông qua Hướng dẫn biểu quyết và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019.

**Điều 5: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019**

Trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019, trong đó có nội dung báo cáo về chiến lược 4.0 của Postef dịch chuyển theo chiến lược 4.0 của VNPT, Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua.

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 17.149.052 cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý: 17.149.052 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết không đồng ý: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết không có ý kiến: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động của HĐQT năm 2018 và định hướng hoạt động năm 2019, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

**Điều 6: Thông qua báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức, thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS năm 2018, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018**

Trên cơ sở báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2018, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 bao gồm: Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018.

**1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 (đã kiểm toán):**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾ HOẠCH NĂM 2018 (ĐHĐCĐ đã	THỰC HIỆN NĂM 2018	TỶ LỆ TH/KH (%)
-----	----------	-------------	-----------------------------------	-----------------------	-----------------------



			thông qua)		
1	Tổng doanh thu	Đồng	1.814.000.000.000	1.645.364.259.623	90,70%
2	Lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả công ty con)	Đồng	34.820.000.000	32.737.299.494	94,02%
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	15,12	14,22	94,05
4	Cổ tức	%	10	15 (trong đó 5% trả bằng tiền và 10% trả bằng cổ phiếu)	150%
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	11.740.000	10.874.426	92,63%
6	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	77.484	58.069,4	74,94%
7	Lao động bình quân	Người	550	445	80,91%
8	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018)	Đồng	500.000.000	470.000.000	94,0%
9	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra) (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế)	Đồng	174.640.000	163.000.000	93,33%

**2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:**

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	SỐ TIỀN (VNĐ)
A	Thu nhập kế toán trước thuế của Công ty mẹ	10	44.511.369.179
1	Chi phí thuế TNDN hiện hành của công ty mẹ	11	8.860.833.408



2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty mẹ	12	35.650.535.771
<b>B</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế công ty con (Công ty PDE)</b>	<b>20</b>	<b>9.607.885.358</b>
1	Thuế TNDN công ty con (PDE) phải nộp	21	2.889.788.015
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con (PDE)	22	6.718.097.343
3	Chuyển lợi nhuận sau thuế (100%) của công ty con (PDE) về công ty mẹ	23	6.718.097.343
<b>C</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế công ty con (Công ty TNHH MTV POSTEF Ba Đình)</b>	<b>30</b>	<b>503.401.173</b>
1	Thuế TNDN công ty con (POSTEF Ba Đình) phải nộp	31	132.051.747
2	Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế công ty con (POSTEF Ba Đình)	32	371.349.426
3	Chuyển lợi nhuận sau thuế (100%) của công ty con (POSTEF Ba Đình) về công ty mẹ	33	371.349.426
<b>D</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn công ty (34 = 10 + 20 + 30)</b>	<b>34</b>	<b>44.619.972.664</b>
<b>E</b>	<b>Chi phí thuế TNDN</b>	<b>35</b>	<b>11.882.673.170</b>
<b>F</b>	<b>Tổng lợi nhuận sau thuế toàn công ty (40 = 12 + 23 + 33)</b>	<b>40</b>	<b>32.737.299.494</b>
<b>G</b>	<b><u>Phân phối lợi nhuận sau thuế</u> (50 = 52 + 53 + 54 + 55 + 56 + 57 + 58)</b>	<b>50</b>	<b>32.737.299.494</b>
1	Số cổ phần đang lưu hành (19.430.006 cp)	51	194.300.060.000
	Thanh toán cổ tức năm 2018 bằng tiền (tỷ lệ 5%) (52 = 51 * 5%) và trả bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% từ nguồn thặng dư vốn cổ phần	52	9.715.003.000
2	Trích quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2018)	53	470.000.000
3	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra) (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	54	163.000.000
4	Trích Quỹ khen thưởng (55 = 50 * 10%)	55	3.273.729.949
5	Trích Quỹ Phúc lợi (56 = 50 * 10%)	56	3.273.729.949
6	Tổng thù lao, phụ cấp HĐQT, BKS thực chi năm 2018	57	639.839.200
7	Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	58	15.201.997.396

**3. Bảng tổng hợp thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2018:**

TT	Đơn vị	Số lượng người	Tổng thực chi năm 2018
1	Hội đồng quản trị	7	478.319.500
2	Ban kiểm soát	3	161.519.700
	<b>Tổng cộng</b>		<b>639.839.200</b>

**4) Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018 của Công ty:** Báo cáo của Kiểm toán viên; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2018; Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết Thông qua Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2018, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018.

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **17.149.052** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý: 17.149.052** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý:** Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến:** Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh, phương án phân phối lợi nhuận, trả cổ tức năm 2018, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018, Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018, đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

**Điều 7: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018**

Trên cơ sở báo cáo của Trưởng Ban kiểm soát, Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **17.149.052** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý: 17.149.052** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

**Điều 8: Thông qua Báo cáo kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, mức cổ tức, phụ cấp, thù lao HĐQT, BKS năm 2019**

Trên cơ sở báo cáo của Chủ tịch HĐQT về kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư, mức cổ tức, thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018, cụ thể như sau:

**1) Kế hoạch SXKD năm 2019:**

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	PHƯƠNG ÁN KẾ HOẠCH NĂM 2019
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.820.000
2	Lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả các công ty con)	Triệu đồng	37.650
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	16,34
4	Cổ tức	%	15
5	Thu nhập bình quân	Đồng/người/tháng	12.360.000
6	Quỹ tiền lương	Triệu đồng	81.576
7	Lao động bình quân	Người	550
8	Quỹ Ban quản lý điều hành công ty (500 triệu đồng nhân (x) tỷ lệ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2019)	Đồng	500.000.000
9	Chi trách nhiệm Tổng giám đốc (0,5% LN KH (sau thuế) + 1% vượt LN KH (sau thuế))	Đồng	171.150.000

**2) Kế hoạch đầu tư và các đề tài khoa học công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới năm 2019 từ nguồn vốn tự có, vốn vay, vốn huy động và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật:**

**A1. Kế hoạch đầu tư tiếp tục thực hiện hoặc chuyển tiếp từ năm 2018 sang:**

**A1.1. Đầu tư xây dựng Nhà làm việc của Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện (chuyển tiếp dự án):**



+ Xây dựng trên mặt bằng hiện có để tăng diện tích sử dụng hoặc đầu tư mở rộng diện tích cho văn phòng làm việc của chi nhánh, đáp ứng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh.

+ Địa điểm đầu tư: Số 25A Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TPHCM

+ Dự trù kinh phí đầu tư (dự kiến): **20 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai mươi tỷ đồng*).

+ Mục tiêu chủ yếu của dự án: mở rộng mặt bằng hoạt động kinh doanh và quản lý kinh doanh cho Chi nhánh miền Nam Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện, đáp ứng yêu cầu phát triển chung. Chưa thực hiện được trong năm 2018 do chưa hoàn thiện giấy tờ về đất và giấy phép xây dựng.

+ Thời gian triển khai: năm 2019 – 2020.

**A1.2. Tiếp tục đầu tư bổ sung phần còn lại thiết bị cơ khí, khuôn mẫu (sau khi đã thực hiện một phần trong năm 2017 và năm 2018):**

+ Đầu tư mua sắm bổ sung thiết bị về cơ khí, khuôn mẫu, nâng cấp năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm. Bổ sung thiết bị về cơ khí, khuôn mẫu như: máy hàn Laser, máy khắc Laser, máy đo kích thước 3D.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **3 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.

**A1.3. Mua máy ép nhựa:**

+ Đầu tư mua sắm từ 1 đến 3 máy ép phun nhựa công nghệ mới, thay thế các máy ép phun nhựa của Nhà máy 2 đã quá cũ (đầu tư từ 1998 trở về trước) do vậy năng lực sản xuất và mức tiêu thụ điện chưa phù hợp. Bổ sung máy ép phun nhựa công nghệ mới nhằm nâng cao năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm, hợp tác sản xuất các chi tiết Antena với đối tác nước ngoài, nhằm có giá thành sản phẩm cạnh tranh. Chưa thực hiện trong năm 2018 do xu hướng thay đổi về công nghệ của thiết bị và yêu cầu kỹ thuật của các chi tiết sản phẩm hợp tác.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư mua sắm (dự kiến): **3 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Ba tỷ đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: các sản phẩm chi tiết nhựa chất lượng cao

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.

**A1.4. Đầu tư dây chuyền tạo hạt nhựa (trên cơ sở tân dụng một số máy móc hiện có và bổ sung thêm máy móc thiết bị mới):**

+ Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 2 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **1,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm. Chưa thực hiện trong năm 2018 do nhu cầu thay đổi về công nghệ của thiết bị và yêu cầu kỹ thuật của các chi tiết sản phẩm.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.

**A1.5. Đầu tư nâng cao dây chuyền sản xuất lắp ráp splitter, fast connector và các phụ kiện quang:**

+ Đầu tư mới dây chuyền sản xuất lắp ráp splitter và fast connector và máy đo kiểm trên dây chuyền sản phẩm đầu nối quang, các khuôn, dưỡng tạo hình sản phẩm và máy lắp tự động, nhằm mục tiêu nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, phát triển sản xuất sản phẩm theo định hướng chiến lược, trên cơ sở cải tạo mặt bằng hiện có tại Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Địa điểm đầu tư: Công ty POSTEF hoặc công ty con PDE - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **4 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao. Chưa thực hiện trong năm 2018 do chưa lựa chọn được công nghệ và nhu cầu sản phẩm từ thị trường.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.

**A1.6. Đầu tư thay thế thiết bị kiểm tra điều kiện môi trường, đo kiểm (nhiệt độ, độ ẩm):**

+ Đầu tư thay thế thiết bị kiểm tra điều kiện môi trường, đo kiểm như: thiết bị mô phỏng thử nghiệm điều kiện môi trường để kiểm tra chất lượng sản phẩm sản xuất, do thiết bị cũ đã bị hỏng, nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Địa điểm đầu tư: Công ty POSTEF - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **4,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: nâng cao chất lượng sản phẩm. Chưa thực hiện trong năm 2018 do chưa lựa chọn được công nghệ và nhu cầu sản phẩm từ thị trường.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.

**A1.7. Đầu tư hệ thống sơn tĩnh điện cho Nhà máy 4:**

+ Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 4 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Lô J9 – J10 – Đường số 3 – KCN Lê Minh Xuân – Bình Chánh - TPHCM.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm. Tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2019 căn cứ theo nhu cầu sản phẩm thị trường.

+ Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

**A1.8. Đầu tư hệ thống máy móc phụ trợ, kho bãi, trang thiết bị văn phòng của Nhà máy 3:**

+ Đầu tư hệ thống máy móc phụ trợ, kho bãi, trang thiết bị văn phòng, phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 3 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **15,661 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Mười lăm tỷ sáu trăm sáu mươi một triệu đồng chẵn*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang. Tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2019 căn cứ theo nhu cầu sản xuất sản phẩm cung cấp ra thị trường trong nước và khu vực

+ Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

**A1.9. Duy tu, sửa chữa, bổ sung và nâng cấp các máy móc thiết bị, phương tiện vận chuyển tại các nhà máy, chi nhánh, công ty con để phục vụ sản xuất, kinh doanh, như:**

Sửa chữa lớn dây chuyền PVC tại Bắc Ninh; Sửa chữa lớn các máy đột cơ khí hiện có tại nhà máy 2; Sửa chữa lớn các máy gia công khuôn tại nhà máy 2; Sửa chữa bảo dưỡng dây chuyền cáp quang nhà máy 2 theo thời điểm trong năm; Sửa chữa các thiết bị phụ trợ sản xuất nhà máy 2 theo thời điểm trong năm; Sửa chữa các thiết bị vận chuyển nâng hạ của nhà máy 2 theo thời điểm trong năm; Sửa chữa các dây chuyền PVC tại nhà máy 4; Sửa chữa dây chuyền bọc vỏ cáp nhà máy 4; Cải tạo nhà xưởng và dây chuyền lắp ráp tủ hộp; Bổ sung trang thiết bị sản xuất accu cho nhà máy 5; Sửa chữa nhà xưởng.

+ Dự trù kinh phí: **7,65 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bảy tỷ sáu trăm năm mươi triệu đồng*).

+ Địa điểm: tại các nhà máy, trung tâm trong toàn công ty

+ Thời gian thực hiện: 2018 - 2019.

**A1.10. Tiếp tục hoàn thiện thủ tục giai đoạn chuẩn bị đầu tư và triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, như sau:**

10.1. Dự án “Đầu tư xây dựng công trình đa chức năng POSTEF tại 61 Trần Phú - Ba Đình - Hà Nội” và hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ dự án trong theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10.2. Dự án “Đầu tư xây dựng Tổ hợp đa chức năng tại 63 Nguyễn Huy Tường - Thanh Xuân - Hà Nội” và hoàn tất thủ tục chuyển nhượng toàn bộ dự án cho đối tác khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

10.3. Đã cơ bản hoàn tất dự án đầu tư xây dựng “Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại VSIP Bắc Ninh”, còn một số hạng mục tiếp tục triển khai, hoàn thiện trong năm 2019 khi có nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

**A2. Kế hoạch đầu tư mới năm 2019:**

**A2.1. Đầu tư hai máy nhuộm màu cho dây chuyền sản xuất của Nhà máy 3:**

+ Đầu tư 2 máy nhuộm màu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy 3.

+ Địa điểm đầu tư: Nhà máy 3 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **4,667 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bốn tỷ sáu trăm sáu mươi bảy triệu đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: phục vụ hoạt động sản xuất của dây chuyền sản xuất của Nhà máy 3 đối với sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang.

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.



#### **A2.2. Đầu tư thiết bị Adaptor cho phôi của dây chuyền sản xuất Nhà máy 3:**

- + Đầu tư Adaptor cho phôi phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy 3.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 3 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **1,471 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: kiểm soát phôi đảm bảo chất lượng nguyên liệu đầu vào đối với quá trình sản xuất sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

#### **A2.3. Đầu tư một số máy móc, thiết bị, linh kiện, phụ tùng thay thế cho thiết bị công nghệ của dây chuyền sản xuất Nhà máy 3:**

- + Đầu tư máy móc, thiết bị đo kiểm, kiểm tra phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Nhà máy 3.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 3 - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2,212 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ hai trăm mười hai triệu đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: Máy đếm hạt bụi trong phòng sạch; Máy đo cường độ đèn UV; Máy đo phổ IR (xác định độ đóng rắn của màng acrylate và đo tồn dư liên kết OH trong sợi); Linh kiện, phụ tùng thay thế cho thiết bị công nghệ nhằm đảm bảo, nâng cao chất lượng sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

#### **A2.4. Đầu tư máy ép khuôn 150 tấn cho Nhà máy 4:**

- + Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 4 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Lô J9 – J10 – Đường số 3 – KCN Lê Minh Xuân – Bình Chánh - TPHCM.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **0,5 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

#### **A2.5. Đầu tư dây chuyền thuê bao học chữ cho Nhà máy 4:**

- + Đầu tư máy móc thiết bị phát triển sản xuất sản phẩm.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 4 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện – Lô J9 – J10 – Đường số 3 – KCN Lê Minh Xuân – Bình Chánh - TPHCM.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **1,0 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Một tỷ đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: Phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm (sửa chữa, nâng cấp dây chuyền (Bện, ống lồng cáp quang); Sửa chữa, nâng cấp dây chuyền PVC 1 lớp (Xi-lanh, trục); Sửa chữa, nâng cấp dây chuyền PVC 3 lớp (2 Xi-lanh); Sửa chữa, nâng cấp máng nước xung quanh phân xưởng sản xuất).
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

#### **A2.6. Đầu tư dây chuyền sản xuất bản cực accu cho Nhà máy 5:**

- + Đầu tư máy móc thiết bị bổ sung năng lực sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 5 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Lô K - Đường số 7 – KCN Liên Chiểu – Quận Liên Chiểu – Thành phố Đà Nẵng.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **7,0 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Bảy tỷ đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: bổ sung năng lực sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm accu.
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019 - 2020.

**A2.7. Đầu tư máy móc, thiết bị, sửa chữa nhà xưởng phục vụ dây chuyền sản xuất accu cho Nhà máy 5:**

- + Đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị, sửa chữa nhà xưởng nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm accu.
- + Địa điểm đầu tư: Nhà máy 5 – Chi nhánh Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện - Lô K - Đường số 7 – KCN Liên Chiểu – Quận Liên Chiểu – Thành phố Đà Nẵng.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2,512 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ năm trăm mười hai triệu đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm accu (Máy xếp Cell tự động; thiết bị hàn liên tục; thiết bị rửa và làm khô accu tự động; băng tải; máy ổn áp cho 3 máy nạp xả accu; hệ thống giám sát tự động quá trình nạp accu; sửa chữa máy nạp 420V-60A, sửa chữa mái lợp và làm nền xưởng, cửa đi thông 2 xưởng, nâng nền đường luồng và lợp đường luồng để dời khu vực đóng gói sản phẩm; sửa lại nền và rót epoxy cho khu vực rót axit và rót gel; sửa lại nền cho khu vực úp bình; sửa chữa xe nâng 1.2T).
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

**A2.8. Đầu tư dây chuyền lắp ráp và đo kiểm accu Lithium cho Viễn thông của công ty PDE:**

- + Đầu tư dây chuyền máy móc thiết bị lắp ráp và đo kiểm nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm.
- + Địa điểm đầu tư: Công ty con PDE - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **10,0 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Mười tỷ đồng*).
- + Sản phẩm chủ yếu của dự án: nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm accu Lithium cho Viễn thông
- + Thời gian thực hiện: Năm 2019.

**A2.9. Đầu tư nâng cấp dây chuyền lắp ráp hệ thống nguồn DC48V dùng cho Viễn của công ty PDE:**

- + Đầu tư nâng cấp dây chuyền lắp ráp nguồn nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu cho lĩnh vực viễn thông.
- + Địa điểm đầu tư: Công ty con PDE - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.
- + Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **2,0 tỷ đồng** (*Bằng chữ: Hai tỷ đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: nhằm nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu cho lĩnh vực viễn thông

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.

**A2.10. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu về quản lý, quản trị các mặt hoạt động của công ty của Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D):**

+ Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đáp ứng yêu cầu về quản lý, quản trị các mặt hoạt động của công ty.

+ Địa điểm đầu tư: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển (R&D) - Tổ hợp công nghiệp POSTEF tại KCN VSIP Bắc Ninh.

+ Dự trù kinh phí đầu tư dự án (dự kiến): **0,221 tỷ đồng** (*Bảng chữ: Hai trăm hai mươi mốt triệu đồng*).

+ Sản phẩm chủ yếu của dự án: nhằm nâng cao năng lực quản lý, quản trị các mặt hoạt động của công ty

+ Thời gian thực hiện: Năm 2019.

**B – Tiếp tục triển khai thực hiện các đề tài KHCN, sản phẩm mới năm 2019 (bao gồm các đề tài KHCN nghiên cứu phát triển tiếp tục thực hiện và chuyển tiếp từ năm 2018 sang) do Công ty, đơn vị trực thuộc, công ty con chủ trì thực hiện:**

- Đề tài KHCN nghiên cứu phát triển làm chủ công nghệ sản xuất sản phẩm sợi thủy tinh dùng cho thông tin quang;
  - Đề tài nghiên cứu phát triển sản phẩm Antena 4G đa băng tần, đa công (> 6 công) đáp ứng chuẩn LTE-A;
  - Đề tài nghiên cứu phát triển công nghệ ắc quy Lithium;
- và các đề tài, chương trình cải tiến nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm...

Đối với các đề tài khoa học công nghệ sản phẩm mới nghiên cứu phát triển, tùy theo tình hình thực tế, thị trường, công nghệ, thương mại, nhu cầu phát triển để cân đối các nguồn vốn khi triển khai để đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, hiệu quả đầu tư và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Để chủ động đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, bảo lãnh tăng cao, Đại diện vốn sẽ phối hợp với Hội đồng quản trị công ty để báo cáo về việc Đại hội đồng cổ đông thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc phê duyệt các hợp đồng hạn mức tín dụng, hợp đồng vay, hoàn thiện giấy tờ, hồ sơ có liên quan với các ngân hàng đối với các hợp đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

**3) Dự kiến phương án thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS năm 2019:**

Chính phủ đã ban hành nghị định về việc tăng lương tối thiểu vùng từ đầu năm 2019.

Phương án thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2019 như sau:



- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2019 thì thù lao HĐQT và BKS bằng mức thực hiện năm 2018.

- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%; tổng quỹ thù lao của HĐQT và BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2019 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát chuyên trách).

- Thù lao HĐQT trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức thực hiện năm 2018.

- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

**Điều 9: Miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 đối với bà Hoàng Thị Phương Lan**

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 -2019 của bà Hoàng Thị Phương Lan.

Trên cơ sở báo cáo về nhân sự Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Chủ tịch đoàn.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết về việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban kiểm soát đối với bà Hoàng Thị Phương Lan, kết quả như sau:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **17.149.052** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý: 17.149.052** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý:** Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến:** Không có.

Như vậy, căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức của Đại hội và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019, việc miễn nhiệm tư cách Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 đối với bà Hoàng Thị Phương Lan đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

**Điều 10: Thông qua nhân sự ứng cử làm Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 bầu cử**

Trên cơ sở báo cáo và giới thiệu về nhân sự ứng cử làm Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Chủ tịch đoàn, Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý giới thiệu ông **Nguyễn Mạnh Hùng** – Trưởng phòng KHĐT-XNK công ty Postef ứng cử làm Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019.

**Điều 11: Thông qua kết quả bầu Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 – 2019 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:**

Trên cơ sở nhân sự ứng cử làm Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua, Đại hội tiến hành bầu cử, kết quả như sau:

TT	Họ và tên	Tổng số quyền được bầu	Tỷ lệ %
1	<b>Nguyễn Mạnh Hùng</b>	<b>17.149.052</b>	<b>100%</b>

Như vậy, căn cứ theo Luật doanh nghiệp 2014, Điều lệ công ty, Quy chế tổ chức của Đại hội và Quy định thể lệ miễn nhiệm/bầu cử đối với Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019, ông **Nguyễn Mạnh Hùng** đã trúng cử làm Thành viên Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2015 - 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

**Điều 12: Phê chuẩn về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành.**

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết phê chuẩn việc Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành, kết quả như sau:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **17.149.052** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **17.149.052** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội và pháp luật hiện hành, việc Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 phê chuẩn.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.

**Điều 13: Thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 của Công ty**

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Căn cứ mục 30.2.11 - khoản 30.2 Điều 30 - Điều lệ Công ty “*Lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính mới*”

Để đảm bảo thuận lợi cho công tác điều hành, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được chấp thuận có tên dưới đây thực hiện việc kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng đảm bảo một số tiêu chí như: năng lực của doanh nghiệp kiểm toán, chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý....

- 1) Công ty TNHH Hãng Kiểm toán (AASC)
- 2) Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế PNT

Trong trường hợp không thống nhất được với những công ty kiểm toán nêu trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc lựa chọn trong số công ty kiểm toán còn lại trong Danh sách công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2019 và soát xét Báo cáo tài chính quý, sáu tháng.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết trực tiếp bằng phiếu biểu quyết thông qua phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2018 của Công ty:

Kết quả biểu quyết như sau:

Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: **17.149.052** cổ phần, trong đó:

Tổng số cổ phần biểu quyết **đồng ý**: **17.149.052** cổ phần, chiếm **100%** tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không đồng ý**: Không có.

Tổng số cổ phần biểu quyết **không có ý kiến**: Không có.

Như vậy căn cứ Quy chế tổ chức Đại hội, phương án lựa chọn doanh nghiệp kiểm toán được chấp thuận kiểm toán Báo cáo Tài chính của Công ty năm 2019 nêu trên, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

Kết quả kiểm phiếu được ghi đầy đủ vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội.



**Điều 14:** Thông qua Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện.

Thừa ủy quyền của Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký trình bày Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Thiết bị Bưu điện tại Đại hội.

Đại hội đã biểu quyết bằng hình thức giơ tay với tỷ lệ 100% đồng ý toàn văn Nghị quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty CP Thiết bị Bưu điện.

**Điều 15:** Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai nghị quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

**TM. ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Nơi nhận:**

- Như điều 15;
- Cổ đông công ty;
- CQ Nhà nước có thẩm quyền;
- Lưu VT.

  
**Trần Hải Vân**